

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 700/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội  
đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của*

*Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 và Báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng số 106/BC-BXD ngày 17 tháng 5 năm 2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Phạm vi và quy mô điều chỉnh quy hoạch:**

a) Phạm vi ranh giới lập điều chỉnh quy hoạch: Toàn bộ địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội với 30 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 12 quận; 17 huyện; 01 thị xã). Ranh giới hành chính được giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phía Nam giáp tỉnh Hà Nam và tỉnh Hòa Bình;
- Phía Đông giáp các tỉnh: Bắc Giang, Bắc Ninh và Hưng Yên;
- Phía Tây giáp tỉnh Hòa Bình và tỉnh Phú Thọ.

b) Quy mô lập quy hoạch: Khoảng 3.359,84 km<sup>2</sup> (số liệu diện tích cụ thể sẽ được xác định trong quá trình nghiên cứu lập đồ án quy hoạch trên cơ sở cơ quan có thẩm quyền phê duyệt).

**2. Thời hạn quy hoạch:**

Ngắn hạn đến năm 2030, dài hạn đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065.

### 3. Quan điểm và mục tiêu lập điều chỉnh quy hoạch:

#### a) Quan điểm:

- Bám sát Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tạo bước chuyển có tính đột phá trong huy động sức mạnh tổng hợp, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của Thủ đô, kết hợp với nguồn lực của cả nước và nguồn lực quốc tế, xây dựng và phát triển Thủ đô thực sự xứng đáng là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trái tim của cả nước; trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ và hội nhập quốc tế; xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị thông minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, an ninh, an toàn; phát triển nhanh, bền vững, có sức lan toả để thúc đẩy vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước cùng phát triển.

- Kế thừa các định hướng cơ bản của Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2011 và thống nhất, đồng bộ với các quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; từng bước nâng cao chất lượng đô thị và nông thôn; đồng bộ giữa xây dựng mới và cải tạo, chỉnh trang; hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa - xã hội.

- Kết hợp hài hoà giữa phát triển kinh tế với văn hoá - xã hội, bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn, gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại; thích ứng biến đổi khí hậu; kết hợp hài hoà, nhuần nhuyễn giữa giữ gìn bản sắc văn hoá với phát triển kinh tế và giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá.

#### b) Mục tiêu:

- Phát triển Thủ đô Hà Nội là Thành phố “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”; trở thành trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; Thành phố kết nối toàn cầu, phấn đấu phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực.

- Phát triển Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị hiện đại, thông minh, dẫn dắt và tạo hiệu ứng lan toả, liên kết vùng đô thị; có mức sống và chất lượng cuộc sống cao; kinh tế, văn hoá, xã hội phát triển toàn diện, đặc sắc và hài hoà.

- Thúc đẩy phát triển các đô thị vệ tinh, thành phố trực thuộc thành phố; quản lý chặt chẽ việc phát triển nhà ở cao tầng tại khu vực trung tâm; rà soát và triển khai đồng bộ các chương trình cải tạo, chỉnh trang tái thiết đô thị. Ưu tiên phát triển các đô thị nhỏ và vùng ven đô để hỗ trợ phát triển nông thôn thông

qua các mối liên kết đô thị - nông thôn. Đầu tư phát triển các đô thị có giá trị về văn hóa, lịch sử, di sản, du lịch, đô thị gắn với những địa bàn có nhiều tiềm năng phát triển du lịch kết hợp hài hòa với phát triển nông thôn, bảo vệ môi trường cảnh quan, tạo sự bền vững.

- Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô với sông Hồng là trục xanh, cảnh quan trung tâm, phát triển đô thị hài hoà hai bên sông của Hà Nội. Nghiên cứu tăng tỷ lệ đất phát triển đô thị; xây dựng mô hình thành phố trực thuộc Thủ đô tại khu vực phía Bắc (vùng Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn) và phía Tây (vùng Hòa Lạc, Xuân Mai); xây dựng đô thị thông minh trên cơ sở phát triển khu vực hai bên trục đường Nhật Tân - Nội Bài (Võ Nguyên Giáp); quy hoạch phát triển không gian ngầm đô thị, không gian xanh và không gian công cộng. Quy hoạch xây dựng khu vực nông thôn hài hoà, gắn với phát triển đô thị, giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống, kết nối đồng bộ với quy hoạch khu vực đô thị; khai thác hiệu quả cảnh quan thiên nhiên vùng nông thôn, hành lang xanh kết hợp với phát triển du lịch xanh.

- Là cơ sở pháp lý quan trọng để quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng và hoạch định chính sách, kiến tạo động lực phát triển trên địa bàn thành phố Hà Nội.

#### 4. Tính chất đô thị:

- Thủ đô nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trung tâm đầu não chính trị, hành chính quốc gia, đô thị đặc biệt trực thuộc trung ương; Thủ đô với bề dày lịch sử nghìn năm văn hiến Thăng Long - Hà Nội, định hướng là Thành phố “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”; là nơi tập trung, bảo tồn và phát huy các giá trị tinh hoa văn hóa vật thể và phi vật thể; là Thủ đô có quy mô tầm cỡ thế giới với hội nhập các giá trị bản sắc văn hóa, lịch sử truyền thống đặc trưng.

- Trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, y tế, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế, một động lực phát triển của vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước; có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển đô thị quốc gia; là một trong những trung tâm kinh tế - giao dịch - du lịch và thương mại của khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương.

- Trung tâm liên kết vùng, có vai trò tiên phong dẫn dắt đổi mới, sáng tạo và tạo hiệu ứng lan toả của vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước.

- Có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng - an ninh khu vực vùng Thủ đô và cả nước.

#### 5. Dự báo phát triển sơ bộ:

##### a) Quy mô dân số:

- Dự kiến đến năm 2030: Khoảng 11,410 ÷ 11,950 triệu người (trong đó dân số thường trú khoảng 10,5 ÷ 11,0 triệu người);

- Dự kiến đến năm 2045: Khoảng 13,740 ÷ 14,600 triệu người (trong đó dân số thường trú khoảng 12,5 ÷ 13,2 triệu người).

b) Quy mô đất đai:

- Dự kiến đến năm 2030: Đất xây dựng đô thị khoảng 110.000 ÷ 120.000 ha; đất xây dựng nông thôn khoảng 34.000 ÷ 35.000 ha;

- Dự kiến đến năm 2045: Đất xây dựng đô thị khoảng 130.000 ÷ 135.000 ha; đất xây dựng nông thôn khoảng 30.000 ÷ 34.000 ha.

(Việc phân tích, đánh giá, dự báo quy mô dân số và quy mô đất đai theo từng giai đoạn được nghiên cứu, xác định trong quá trình nghiên cứu lập đồ án quy hoạch).

6. Những yêu cầu trọng tâm đối với điều chỉnh quy hoạch chung:

- Bám sát và cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của trung ương, Quốc hội, Chính phủ, quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng đối với Thủ đô Hà Nội... phát triển liên kết vùng để xây dựng phát triển Thủ đô Hà Nội là cực tăng trưởng của vùng động lực phía Bắc (vùng đồng bằng sông Hồng), trở thành thành phố kết nối toàn cầu, ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực và thế giới.

- Rà soát, đánh giá thực hiện Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2011 và các quy hoạch chuyên ngành đã được duyệt để xác định các nội dung còn phù hợp, kế thừa phát triển; xác định các tồn tại, vướng mắc để nghiên cứu điều chỉnh và các vấn đề còn thiếu, chưa phù hợp để nghiên cứu bổ sung. Nghiên cứu, cập nhật những chủ trương, định hướng quan trọng của quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng có liên quan đến phạm vi Thủ đô.

- Dự báo các nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới, dự báo phát triển dân số, lao động, phát triển kinh tế - xã hội và phân bố dân cư cho các khu vực, làm cơ sở điều chỉnh các giải pháp quy hoạch về sử dụng đất, không gian, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Kế thừa mô hình cấu trúc phát triển, các định hướng chiến lược của Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô năm 2011, Quy hoạch chung các đô thị vệ tinh, vùng huyện, quy hoạch phân khu, quy hoạch ngành, rà soát điều chỉnh các giải pháp quy hoạch cụ thể như phát triển đô thị vệ tinh, hành lang xanh, vành đai xanh, di dời cơ sở sản xuất công nghiệp, trường học, bệnh viện và bố trí hệ thống trung tâm chức năng... để phù hợp với điều kiện hiện trạng, bối cảnh phát triển mới và đảm bảo khả thi trong phát triển đô thị.

- Nghiên cứu các giải pháp quy hoạch phát triển các khu vực cụ thể như: trục không gian sông Hồng, không gian phát triển đô thị hai bên đường vành đai 4, mô hình phát triển thành phố trong Thủ đô, mô hình phát triển TOD tại

các khu vực đầu mối giao thông công cộng, phương án bố trí sân bay quốc tế thứ 2 của vùng Thủ đô Hà Nội.

- Đề xuất các giải pháp cụ thể về kiểm soát phát triển không gian đô thị, công trình cao tầng, bố trí các không gian công cộng cho dân cư đô thị và khách du lịch, bố trí hệ thống hạ tầng xã hội theo hướng chất lượng cao; nghiên cứu các hình thái quy hoạch - kiến trúc đặc trưng cho đô thị Hà Nội. Các định hướng chung về quản lý chiều cao công trình, mật độ xây dựng của từng khu vực. Nghiên cứu lựa chọn các chỉ tiêu về sử dụng đất, sử dụng không gian, hạ tầng kỹ thuật và yêu cầu phát triển đối với các khu chức năng đặc thù.

- Điều chỉnh, bổ sung các giải pháp quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật khung theo định hướng quy hoạch ngành quốc gia (đường hàng không, đường bộ, đường thủy, đường sắt) gắn với lộ trình triển khai thực hiện theo từng giai đoạn. Nghiên cứu khớp nối đồng bộ các tỉnh lân cận trong vùng Thủ đô Hà Nội, vùng đồng bằng sông Hồng. Nghiên cứu rà soát điều chỉnh bổ sung các tuyến đường trục chính, cầu qua sông Hồng, sông Đuống, sông Đà, sông Đáy và các tuyến sông chính khác. Đề xuất các giải pháp chiến lược để khắc phục các tồn tại, bất cập về quá tải về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tắc nghẽn giao thông, phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội chất lượng cao, xử lý các vấn đề môi trường; nghiên cứu phương án bố trí hệ thống bến xe đối ngoại gắn kết với đầu mối giao thông, các tổ hợp đa chức năng gắn với yêu cầu phát triển hệ thống hạ tầng logistic, bổ sung các biện pháp quản lý phương tiện giao thông thông minh; rà soát điều chỉnh bổ sung hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật khung còn thiếu như: nhà máy nước, khu xử lý rác thải, nước thải, nhà tang lễ, nghĩa trang...

- Xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch cụ thể, phân kỳ hợp lý, gắn với nguồn lực thực hiện; thể hiện được phạm vi về không gian - đất đai; lựa chọn những vấn đề bất cập ưu tiên giải quyết (liên kết vùng, phân bố dân cư, nhà ở, chất lượng sống, giao thông đô thị, quản lý ngập, sử dụng tài nguyên...), nhằm từng bước cải thiện thực trạng và đẩy mạnh phát triển đô thị, kinh tế - xã hội Thủ đô. Đề xuất quy định quản lý, hướng dẫn kiểm soát phát triển, làm cơ sở xây dựng Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn thành phố theo hướng linh hoạt theo từng giai đoạn, cụ thể theo các vấn đề cần quản lý, từng bước xây dựng hình ảnh đặc trưng cho quy hoạch - kiến trúc đô thị Thủ đô Hà Nội.

- Thống nhất, đồng bộ về dữ liệu dự báo, định hướng phát triển và những nội dung liên quan liên thông tích hợp với Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch ngành, quy hoạch chuyên ngành khác đang được triển khai lập đồng thời.

## 7. Những yêu cầu về nội dung nghiên cứu quy hoạch:

### a) Phân tích vai trò, vị thế và các mối liên hệ vùng:

- Phân tích vị trí, vai trò là “Trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hoá, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế, một động lực phát triển của vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước”; tạo bước chuyển có tính đột phá trong huy động sức mạnh tổng hợp, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của Thủ đô, kết hợp với nguồn lực của cả nước và nguồn lực quốc tế, xây dựng và phát triển Thủ đô thực sự xứng đáng là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trái tim của cả nước; trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ và hội nhập quốc tế.

- Phân tích vị thế, vai trò của Thủ đô trong đối ngoại và hội nhập quốc tế; vai trò trong định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia, vai trò trong Quy hoạch vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng và Quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội.

- Phân tích hiện trạng và khả năng kết nối về phát triển kinh tế trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng đồng bằng sông Hồng, các hành lang kinh tế; phân tích kết nối giao thông đối ngoại, đối nội, giao thông đường bộ, đường sắt và đường hàng không được hình thành, khai thác tối ưu hệ thống giao thông đường thủy cho hoạt động vận tải hàng hóa, hành khách và phát triển du lịch.

- Phân tích về phân vùng kiểm soát phát triển toàn thành phố giữa khu vực đô thị - nông thôn; phát triển nông thôn gắn với bảo tồn phát huy vị thế, vai trò giá trị văn hóa truyền thống đặc trưng sẵn có.

- Đánh giá những tiềm năng và động lực phát triển, các ngành, lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, sức lan tỏa tạo điều kiện phát triển, sức hấp dẫn của Thủ đô Hà Nội.

#### b) Phân tích, đánh giá các đặc điểm hiện trạng:

- Phân tích điều kiện tự nhiên, đặc trưng sông nước và các giá trị tự nhiên cần bảo tồn, gìn giữ trong phát triển Thủ đô.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng về kinh tế - xã hội - môi trường thông qua các chỉ số, cơ cấu kinh tế; đặc điểm dân cư, lao động, các hiện tượng dịch cư; các chỉ số về môi trường, khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu đến đô thị, nông thôn. Phân tích, đánh giá hiện trạng về lịch sử, văn hóa, về không gian văn hóa gắn với truyền thống, hiện trạng cơ cấu, phong tục tập quán các dân tộc, vùng miền.

- Phân tích, đánh giá định hướng phát triển không gian, quy hoạch sử dụng đất, cấu trúc đô thị và khu vực nông thôn: Phân tích, đánh giá về hiện trạng sử dụng đất; phân tích cấu trúc phân bố các chức năng chính, cấu trúc cảnh quan, các khu vực cửa ngõ đô thị, hệ thống trung tâm, quảng trường, không gian văn hóa, các khu chức năng trong đô thị. Đánh giá quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch chung năm 2011 về định hướng không gian, sử dụng đất, cấu trúc đô thị - nông thôn.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng các hệ thống hạ tầng xã hội: y tế, giáo dục, văn hóa, công viên cây xanh, thể dục thể thao... hiện trạng phát triển nhà ở khu vực đô thị, nông thôn trong mối quan hệ hình thái của đô thị - nông thôn. Đánh giá quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch chung năm 2011 về tổ chức, phát triển hệ thống hạ tầng xã hội, bảo tồn không gian xanh, hành lang xanh.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường gồm: giao thông, cao độ nền và thoát nước mưa, năng lượng, chiếu sáng, thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang, bảo vệ môi trường... trong phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch. Đánh giá quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch chung năm 2011 về phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xác định những tồn tại, nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện để đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng đô thị theo phân loại.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng khu vực nông thôn, hành lang xanh gồm: phân vùng sử dụng đất, bảo tồn phát huy giá trị làng cổ, làng nghề, phát triển dịch vụ, cụm công nghiệp, du lịch..., hạ tầng kỹ thuật, giao thông, cao độ nền và tiêu thoát nước mưa, hệ thống tưới tiêu, năng lượng, chiếu sáng, thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang, bảo vệ môi trường... trong phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch. Đánh giá quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch chung năm 2011 về phát triển, xác định những tồn tại, nội dung cần hoàn thiện.

- Phân tích đánh giá hiện trạng khu vực nông thôn thuộc bãi sông; việc triển khai theo quy hoạch phòng chống lũ và đề điều, đảm bảo ổn định phát triển dân cư; biện pháp di dời các khu dân cư ngoài bãi sông để đảm bảo an toàn theo quy hoạch phòng chống lũ và đề điều đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đánh giá các quy hoạch, dự án trên địa bàn Thủ đô đã được lập và phê duyệt; cập nhật các quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng có liên quan đang triển khai thực hiện.

- Tổng hợp chung về thực trạng phát triển đô thị. Xác định các vấn đề trọng tâm cần giải quyết, làm cơ sở cho việc đề xuất nội dung và giải pháp điều chỉnh quy hoạch.

- Nguồn tài liệu, số liệu, thông tin về hiện trạng phải bảo đảm chất lượng, độ tin cậy, có nguồn rõ ràng; đảm bảo tính khoa học, đủ số lượng, đủ độ dài chuỗi dữ liệu theo thời gian để phục vụ công tác phân tích, đánh giá, dự báo trong quá trình lập quy hoạch.

#### c) Xác định tầm nhìn, mục tiêu và động lực phát triển:

- Xác định tầm nhìn Thủ đô Hà Nội trong giai đoạn dài hạn; xây dựng các mục tiêu phát triển theo từng giai đoạn quy hoạch đến năm 2030, năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065, hướng tới phát triển bền vững theo mô hình đô thị



xanh, thông minh. Xác định tầm nhìn đột phá cho phát triển Thủ đô Hà Nội trong bối cảnh phát triển mới.

- Xác định hệ thống các chỉ tiêu phát triển đô thị và nông thôn: đề xuất lựa chọn các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật; dự báo về tác động của điều kiện tự nhiên, phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số, quy mô đất xây dựng đô thị và nông thôn, định hướng phát triển các khu vực làng xóm, ngoại thành đảm bảo ổn định; chỉ tiêu phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cho toàn thành phố, khu vực đô thị trung tâm, các đô thị vệ tinh, thành phố thuộc Thủ đô tại khu vực phía Bắc và phía Tây... theo từng giai đoạn phát triển của Thủ đô, đảm bảo phù hợp với thực tiễn phát triển và tính khả thi.

d) Điều chỉnh định hướng phát triển không gian và sử dụng đất đô thị:

- Điều chỉnh mô hình phát triển, cấu trúc không gian toàn thành phố, đảm bảo gắn kết chặt chẽ với mô hình phát triển và cấu trúc không gian vùng, kết nối các đô thị trọng điểm trong vùng Thủ đô Hà Nội; đảm bảo phù hợp với phương án phát triển của các quy hoạch ngành quốc gia có liên quan đến phạm vi không gian Thủ đô; phù hợp với đặc thù của điều kiện địa hình, địa chất thủy văn và năng lực của hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại từng khu vực phát triển; phát triển bền vững về môi trường sinh thái, bảo vệ những cấu trúc sinh thái tự nhiên khu vực nông thôn, đảm bảo tính chống chịu và khả năng phục hồi trước những tác động biến đổi; gắn với lộ trình chuyển đổi các huyện thành quận theo định hướng tổ chức đơn vị hành chính của Thủ đô.

- Định hướng phát triển không gian cho khu vực đô thị trung tâm hướng tới gia tăng giá trị, sức hấp dẫn, đặc trưng và bản sắc riêng cho Thủ đô, tạo điều kiện thu hút đầu tư cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị. Không gian cho khu vực đô thị trung tâm cần khai thác các trục cảnh quan sông, hồ của Thủ đô gắn với phát triển kinh tế dịch vụ, xây dựng hạ tầng xanh đa chức năng như giao thông thủy, điều tiết nước, không gian mở công cộng và tạo dựng bản sắc cảnh quan sông nước đặc trưng; tạo điều kiện cho công tác thu hút đầu tư bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa lịch sử, xây dựng hệ thống không gian mở, cây xanh, các quảng trường chức năng... gắn với các dự án phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, giao thông công cộng.

đ) Định hướng kiến trúc cảnh quan khu vực đô thị, nông thôn:

- Nghiên cứu định hướng về kiến trúc cảnh quan cho khu vực đô thị, khu vực nông thôn và cho các khu vực cảnh quan, khu vực bảo tồn; khai thác tối đa đặc điểm địa hình, cảnh quan tự nhiên và xác định hình thái không gian kiến trúc cảnh quan phù hợp với điều kiện hiện trạng, chức năng của khu vực đô thị.

- Nghiên cứu quy định kiểm soát chặt chẽ và thực hiện việc bảo tồn, tôn tạo các công trình kiến trúc có giá trị tại khu vực phố cổ, phố cũ, các khu vực trong đô thị; khuyến khích bảo tồn và phát huy giá trị các không gian kiến trúc truyền thống; định hướng kiến trúc nhà ở nông thôn, xây dựng theo hướng mật

độ thấp, đáp ứng tiện nghi và sinh hoạt hiện đại, thống nhất về ngôn ngữ kiến trúc, tiến tới mô hình nông thôn hiện đại có bản sắc trong Thủ đô.

e) Định hướng phát triển không gian ngầm và hạ tầng ngầm:

Định hướng quy hoạch phát triển không gian ngầm, hạ tầng ngầm làm cơ sở cho công tác quản lý phát triển các không gian ngầm, hạ tầng ngầm công cộng, sử dụng chung và của các công trình chức năng trong đô thị.

g) Định hướng quy hoạch sử dụng đất theo các giai đoạn:

Xác định chức năng các khu vực; xác định chỉ tiêu về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị; định hướng và nguyên tắc phát triển đối với từng khu chức năng; đề xuất kế hoạch sử dụng đất phù hợp với từng giai đoạn phát triển; xác định quỹ đất dự kiến xây dựng phát triển đô thị, ranh giới các khu vực đô thị.

h) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

\* Yêu cầu nghiên cứu trọng tâm:

- Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung của toàn thành phố phù hợp với nội dung các quy hoạch ngành hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch ngành quốc gia, xem xét đồng bộ các giai đoạn phát triển và bảo đảm thích ứng với biến đổi khí hậu, với mục tiêu phát triển thành phố xanh, bền vững và thông minh trong quản lý và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị.

- Đề xuất các giải pháp để khắc phục tình trạng quá tải và kết nối thiếu đồng bộ của cơ sở hạ tầng kỹ thuật toàn thành phố và vùng Thủ đô Hà Nội, đặc biệt về hạ tầng giao thông; giảm thiểu tác động của các vấn đề môi trường đô thị. Nghiên cứu gắn kết giữa giao thông công cộng với sử dụng đất để khai thác hiệu quả đất đai, mở rộng không gian phát triển đô thị và khu chức năng.

\* Các nội dung nghiên cứu chủ yếu:

- Kết nối hạ tầng vùng:

Nghiên cứu cụ thể hóa các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng Thủ đô, quy hoạch vùng có liên quan, phát triển hệ thống hạ tầng liên vùng, liên tỉnh, gồm hệ thống các tuyến giao thông hướng tâm, vành đai, đường sắt, đường thủy, hàng không liên vùng, phòng chống lũ lụt dọc các tuyến sông, công trình đầu mối hạ tầng cấp điện, cấp nước, xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn, bảo vệ môi trường. Đặc biệt ưu tiên giải pháp phát triển hạ tầng vùng đô thị lớn gắn với vùng Thủ đô Hà Nội, khuyến khích ứng dụng các giải pháp hạ tầng xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Giao thông:

Đề xuất các giải pháp quy hoạch để khắc phục tình trạng quá tải và kết nối thiếu đồng bộ của cơ sở hạ tầng kỹ thuật toàn Thủ đô và vùng Thủ đô, đặc biệt về hạ tầng giao thông; giảm thiểu tác động của các vấn đề môi trường đô thị, ách tắc giao thông. Nghiên cứu gắn kết giữa giao thông công cộng với sử dụng đất để khai thác hiệu quả đất đai, tạo điều kiện phát triển hệ thống giao thông công cộng khối lượng lớn, mở rộng không gian phát triển đô thị và khu chức năng. Xác định mạng lưới giao thông đối ngoại gồm đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không; vị trí và quy mô cảng hàng không, cảng sông, ga đường sắt; tuyến đường bộ, đường sắt đô thị (trên cao, trên mặt đất, ngầm); xác định vị trí, quy mô bến xe đối ngoại gắn với các yêu cầu phát triển đồng bộ hạ tầng logistics.

Dự báo nhu cầu vận tải hành khách, hàng hoá và khả năng thích ứng của hệ thống giao thông vận tải. Xác định mạng lưới giao thông chính cấp đô thị, tuyến và ga đường sắt đô thị (trên cao, mặt đất và ngầm); tổ chức hệ thống giao thông công cộng và hệ thống bến, bãi đỗ xe (trên cao, mặt đất và ngầm) theo từng giai đoạn; xác định quy mô các trục chính đô thị và hệ thống hào, tuy-nen kỹ thuật. Nghiên cứu thiết lập hệ thống giao thông công cộng đô thị, giao thông tĩnh và xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông thông minh, dịch vụ thông minh. Tổ chức kết nối hệ thống giao thông ngầm với quy hoạch không gian ngầm của thành phố. Đề xuất quan điểm giải quyết vấn đề giao thông khu nội thành cũ, khu trung tâm hiện hữu; kết nối giao thông vùng, liên vùng, liên kết các đầu mối hạ tầng quan trọng của vùng.

- Thủy lợi, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu:

Rà soát, cập nhật các định hướng phát triển hạ tầng thủy lợi, phòng chống thiên tai theo các quy hoạch ngành quốc gia, đề xuất các giải pháp quy hoạch phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng thủy lợi, đề điều, các giải pháp ứng phó với lũ lụt dọc các tuyến sông, ngập lụt tại các khu vực xây dựng đô thị tập trung, các giải pháp ứng phó với ngập lụt đô thị, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

- Cao độ nền và thoát nước mưa:

Đề xuất định hướng cải tạo cao độ nền và thoát nước mặt toàn thành phố, trong đó xem xét đến tác động kép của hiện tượng sụt lún nền đất và biến đổi khí hậu. Đề xuất các giải pháp san lấp tạo mặt bằng xây dựng, tăng diện tích mặt thấm và tăng khả năng trữ nước trước khi xả ra nguồn thoát. Phân lưu vực thoát nước, xác định hệ thống thoát nước mưa hợp lý và tách riêng với hệ thống thoát nước thải, xác định cao độ nền xây dựng cho các khu vực theo lưu vực thoát nước, đảm bảo kiểm soát ngập úng do mưa, triều cường và đảm bảo tiêu thoát lũ; thống nhất, đồng bộ với quy hoạch thủy lợi, tưới tiêu, chống ngập úng, đảm bảo đồng bộ các giải pháp thống nhất khu vực đô thị và nông thôn (phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch xây dựng thành phố).

- Cấp điện, năng lượng và chiếu sáng:

Dự báo nhu cầu phụ tải điện và nhu cầu sử dụng năng lượng khác; xác định nguồn cung cấp năng lượng (bao gồm đề xuất giải pháp sử dụng các dạng năng lượng sạch, tái tạo), vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống cấp năng lượng, chiếu sáng đô thị theo từng giai đoạn; đảm bảo thống nhất, đồng bộ với hệ thống công trình, mạng lưới truyền tải và phân phối điện tại quy hoạch điện lực quốc gia và quy hoạch năng lượng khác.

- Hạ tầng thông tin truyền thông:

Xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống thông tin truyền thông theo từng giai đoạn, đảm bảo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị theo mô hình đô thị thông minh. Đề xuất nguyên tắc về quản lý, tổ chức việc ngầm hóa, sử dụng chung hạ tầng mạng viễn thông; phát triển hạ tầng số hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế số, thực hiện mục tiêu đột phá quản lý thành phố và xây dựng chính quyền số.

- Cấp nước:

Rà soát, cập nhật điều chỉnh quy hoạch chuyên ngành cấp nước Thủ đô, thống nhất với chiến lược cung cấp nước sạch và an ninh nguồn nước. Xác định chỉ tiêu và tiêu chuẩn thiết kế. Đánh giá và lựa chọn nguồn cấp nước (đa dạng hóa nguồn nước cấp, bảo đảm cung cấp cho dân số thành phố); lập các phương án cấp nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; lựa chọn công nghệ xử lý nước, tái sử dụng nguồn nước. Xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống cấp nước theo từng giai đoạn. Đề xuất các biện pháp bảo vệ nguồn nước và các công trình cấp nước.

- Thu gom và xử lý nước thải:

Rà soát, cập nhật điều chỉnh bổ sung các vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống thoát nước thải theo từng giai đoạn, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy hoạch tổng thể thoát nước của thành phố. Đề xuất định hướng, giải pháp quy hoạch hướng tới tái sử dụng nước thải và các yêu cầu về chất lượng nước đối với các loại nước thải sau khi xử lý.

- Thu gom, xử lý chất thải rắn và quản lý nghĩa trang:

Rà soát, cập nhật, điều chỉnh bổ sung các vị trí, quy mô các công trình đầu mối xử lý, mạng lưới thu gom chất thải rắn chính từng giai đoạn; vị trí, quy mô tính chất của các nghĩa trang. Đề xuất các yêu cầu, biện pháp quản lý môi trường đối với công trình đầu mối thu gom, xử lý chất thải rắn và nghĩa trang.

i) Giải pháp về bảo vệ môi trường:

- Đánh giá những quyết định về định hướng phát triển không gian đô thị, bố trí các khu chức năng; giảm thiểu tác động xấu đến môi trường khi mở rộng phát triển đô thị, đảm bảo giữ gìn và chuyển hóa hợp lý khu vực nông nghiệp xung quanh khu vực đô thị hiện nay.

- Giải pháp về bảo vệ môi trường gắn với kịch bản ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng, tích hợp với diễn biến sụt lún nền đất trên địa bàn thành phố. Xây dựng các giải pháp bảo vệ môi trường, khuyến cáo sử dụng đất, cấu trúc đô thị, cơ chế chính sách, nguồn lực, nhằm giảm thiểu các thiệt hại trong trường hợp thiên tai hoặc biến đổi môi trường lớn xảy ra.

- Đề xuất các giải pháp, các yêu cầu về bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái, bảo tồn di sản văn hóa, công trình kiến trúc, cảnh quan có giá trị gắn liền với lịch sử hình thành đô thị, phù hợp với không gian, kiến trúc, cảnh quan đặc trưng của Thủ đô.

#### k) Thực hiện quy hoạch:

- Phân kỳ thực hiện quy hoạch; xác định các chương trình - dự án ưu tiên đầu tư cho từng giai đoạn nhằm cụ thể hoá các mục tiêu, danh mục công trình trọng điểm nhà nước cần đầu tư và mời gọi đầu tư.

- Đề xuất các cơ chế, chính sách và giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch: xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn trong việc xác định nguồn lực, đề xuất cơ chế chính sách huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội để thực hiện quy hoạch.

#### l) Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung:

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung gồm các quy định chung, quy định cụ thể đối với từng khu vực. Cụ thể sẽ được xác lập trong giai đoạn nghiên cứu lập đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô theo quy định.

### 8. Hồ sơ sản phẩm:

Hồ sơ Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành; bản vẽ thể hiện trên nền bản đồ tỷ lệ 1/10.000 đối với khu vực đô thị trung tâm, tỷ lệ 1/25.000 đối với phạm vi toàn thành phố và tỷ lệ 1/50.000 - 1/100.000 hoặc tỷ lệ thích hợp đối với các bản vẽ thể hiện nội dung phân tích liên hệ vùng, bảo vệ môi trường, thiết kế đô thị và các nội dung khác.

### 9. Yêu cầu trong quá trình tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch:

Nghiên cứu lập Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 thể hiện các nội dung mang tính định hướng, đảm bảo thống nhất đồng bộ, liên thông tích hợp về các chỉ tiêu, định hướng các giai đoạn ngắn hạn, dài hạn với Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng.

Để nâng cao chất lượng nghiên cứu và tính khả thi, ngoài các yêu cầu được quy định tại Luật Quy hoạch đô thị, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019

của Chính phủ, Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng, trong quá trình tổ chức lập quy hoạch cần lưu ý:

- Quy hoạch cần thống nhất, đồng bộ (về liên kết vùng, quy hoạch sử dụng đất, phương hướng phát triển các ngành - lĩnh vực trọng yếu tương thích với các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội).

- Ứng dụng công nghệ thông tin địa lý - GIS để phân tích, đánh giá xu hướng phát triển đô thị thời gian qua nhằm đề xuất giải pháp quy hoạch phù hợp với đặc điểm của Thủ đô Hà Nội. Cơ sở dữ liệu GIS được chuyển giao cho cơ quan quản lý nhà nước phục vụ công tác dự báo phát triển, chuyển đổi số trong quản lý, quy hoạch đô thị.

- Thiết kế đô thị: Đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 và số 16/2013/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2013. Khuyến khích sử dụng công nghệ hiện đại để mô phỏng cấu trúc đô thị và phương hướng phát triển không gian đô thị theo các phương án đề xuất.

- Xây dựng kế hoạch, cơ chế thực hiện đồ án quy hoạch trên cơ sở phối hợp với các cơ quan, đơn vị tư vấn (lập quy hoạch) khác có liên quan, nhằm bảo đảm nội dung nghiên cứu được cập nhật thông tin đa dạng và đồng bộ, đặc biệt đối với các chương trình, đề án và dự án đặc thù của Thủ đô Hà Nội.

- Xây dựng khung đánh giá quá trình thực hiện quy hoạch (giai đoạn 2030, 2045) tạo cơ sở để cơ quan chuyên ngành theo dõi, điều chỉnh kịp thời (nếu có) các quy định, cơ chế - chính sách trong việc quản lý quy hoạch và phát triển đô thị có hiệu quả, khoa học, đáp ứng chủ trương của Nhà nước về cải cách hành chính, xây dựng đô thị thông minh.

#### 10. Tổ chức thực hiện:

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.
- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
- Tổ chức tư vấn lập quy hoạch: Lựa chọn theo quy định.
- Thời gian lập đồ án: Không quá 15 tháng theo quy định.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội bố trí nguồn vốn (sử dụng kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để lập, thẩm định, phê duyệt, công bố quy hoạch và theo Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội), phê duyệt tổng dự toán chi phí; lựa chọn đơn vị tư vấn và phối hợp với Bộ Xây dựng, các bộ, ngành liên quan tổ chức lập đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 theo quy định pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Công an, Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ;
- Thành ủy, HĐND, UBND TP Hà Nội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, NC, NN, KGVX, PL, V.I, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (2). Tuấn <sup>10</sup>

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Trần Hồng Hà**